

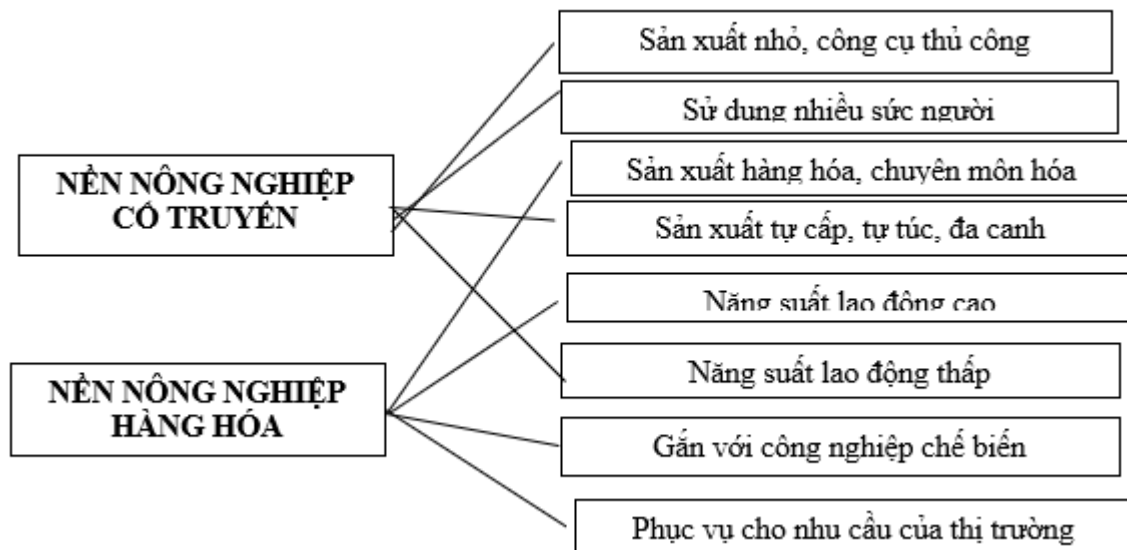
Nội dung bài viết

1. [Bài 1 trang 34 Tập bản đồ Địa Lí 12:](#)
2. [Bài 2 trang 34 Tập bản đồ Địa Lí 12:](#)
3. [Bài 3 trang 34 Tập bản đồ Địa Lí 12:](#)

Bài 1 trang 34 Tập bản đồ Địa Lí 12:

Nối từng ô bên phải với 1 trong 2 ô bên trái sao cho phù hợp với đặc điểm của nền nông nghiệp cổ truyền và nền nông nghiệp hàng hóa.

Lời giải:



Bài 2 trang 34 Tập bản đồ Địa Lí 12:

Trình bày những thuận lợi, khó khăn chủ yếu về mặt tự nhiên để phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới ở nước ta:

Lời giải:

Thuận lợi:

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với nền nhiệt độ cao, lượng mưa lớn, độ ẩm cao cho phép nước ta trồng trọt quanh năm.
- Khí hậu phân hóa đa dạng thuận lợi cho việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ và sản phẩm nông nghiệp, đa dạng hóa nông sản cận nhiệt, ôn đới, nhiệt đới.

- Sự phân hóa địa hình, đất cho phép và đòi hỏi áp dụng đa dạng các hệ thống canh tác.

Khó khăn:

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa mang tính thất thường làm cho nền nông nghiệp nước ta tăng thêm tính bất bình. Các thiên tai như bão, lũ, hạn hán, rét đậm rét hại...

- Khí hậu nhiệt đới ẩm dễ phát sinh các dịch bệnh cho cây trồng vật nuôi

Bài 3 trang 34 Tập bản đồ Địa Lí 12:

Dựa vào bảng số liệu ở phần “Câu hỏi và bài tập” bài 21 trong SGK Địa lí 12, em hãy:

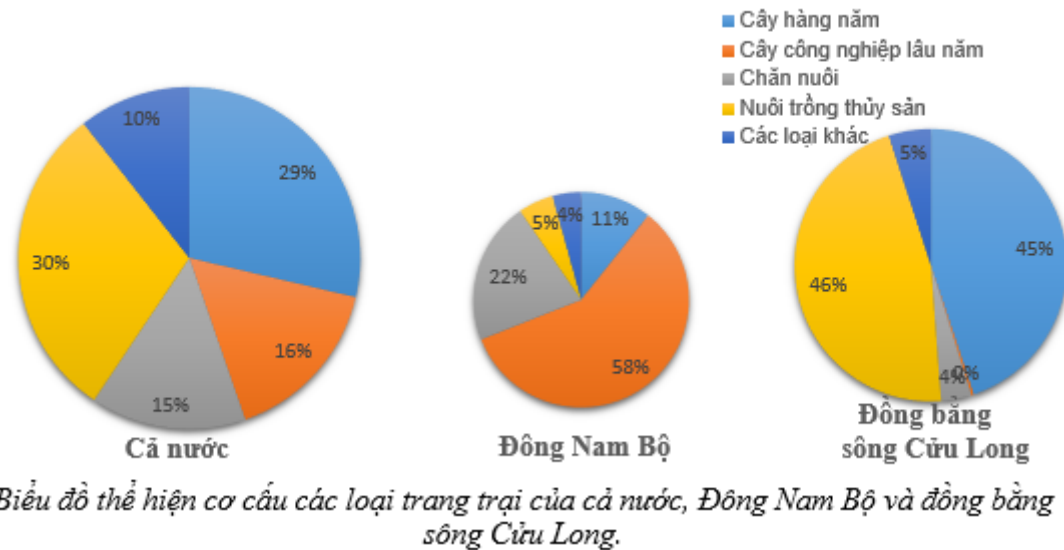
Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu của các loại trang trại của cả nước, Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long năm 2006.

Xử lí số liệu rồi điền vào bảng dưới đây.

Lời giải:

Cơ cấu các loại trang trại ở nước ta, Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long năm 2006 (%).

Các loại trang trại	Cả nước Đông Nam Bộ Đồng bằng sông Cửu Long		
Tổng số	100%	100%	100%
Cây hàng năm	28.7	10.7	44.9
Cây công nghiệp lâu năm	16.0	58.3	0.3
Chăn nuôi	14.7	21.4	3.6
Nuôi trồng thủy sản	30.0	5.3	46.2
Các loại khác	10.6	4.3	5.0



Nhận xét về cơ cấu các loại trang trại của cả nước, Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long năm 2006 từ biểu đồ đã vẽ:

- Cả nước: nuôi trồng thủy sản có tỉ trọng lớn nhất (30%), tiếp đến là cây hàng năm (29%), cây công nghiệp lâu năm, các loại khác (15%), ít nhất là cây hàng năm (10%).
- Đông Nam Bộ: Cây công nghiệp lâu năm chiếm tỉ trọng lớn nhất (58%), tiếp đến là chăn nuôi (22%), cây hàng năm (11%), cây hàng năm và thủy sản ít nhất.
- Đồng bằng sông Cửu Long: quan trọng nhất là nuôi trồng thủy sản (46%) và cây hàng năm (45%), cây công nghiệp lâu không phát triển (0,3%).